TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐ-TA	*HT, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Dương Thúy Hằng.**

2. Thư ký phiên họp: Ông **Hoàng Kim Anh.**

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 37/2018/QĐ-TA ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với:

Họ và tên: **TMK** (Tý Bảo); Giới tính: nam; Sinh năm 1985; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN; Chổ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không có.

Tiền án: Bản án số 190/2006/HSPT ngày 28/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh TN áp dụng Điểm a, d Khoản 2 Điều 133, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt TMK 07 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tại Bản án số 61/HSST ngày 16/3/2006 TMK đã bị Tòa án nhân dân thị xã TN, tỉnh TN xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án K phải chấp hành là 17 năm tù.

Tiền sự: Không có.

Con ông Trình Minh Khoa và bà Phan Thị Xí.

Hiện đang lưu trú và chữa bệnh tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN. Anh K có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện HT, tỉnh TN.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Thanh Dũng** - Chức vụ: Trưởng phòng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Hữu Bình** - Chức vụ: Chuyên viên (Theo giấy ủy quyền số 31/GUQ-P.LĐTBHX ngày 19 tháng 4 năm 2018)

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên họp: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 10/12/2017, TMK sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã TT, huyện HT, tỉnh TN tiến hành thử nhanh chất ma túy và cho kết quả dương tính.

K trình bày đã nhiều lần sử dụng ma túy, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hít. Ngày 10/12/2017, Công an xã TT có văn bản gửi Trạm y tế xã TT về việc xác định người nghiện ma túy đối với TMK và cùng ngày Trạm y tế xã TT có phiếu trả lời kết quả xác định TMK là người nghiện ma túy đá (Methamphetamine).

Qua làm việc, K thừa nhận có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN. Tại phần trả lời xác minh của phiếu xác minh tình trạng cư trú ngày 10/12/2017 thể hiện, K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên, tuy nhiên K không sinh sống tại đây mà thường xuyên đi lang thang, địa phương không rõ K đi đâu, làm gì. Do K không có nơi cư trú ổn định nên ngày 10/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh TN ra Quyết định số 476/QĐ-UBND đề nghị đưa K vào Cơ sở cai nghiện ma túy để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đưa K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 30/12/2017 K đã trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN ra quyết định số 1682b/QĐ-CSCNMT, ngày 30/12/2017 về việc truy tìm đối với TMK. Ngày 25/02/2018 bắt được TMK.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện HT: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với TMK do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh TN lập, thể hiện: TMK là người nghiện ma túy đá, không có nơi cư trú ổn định. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của Trạm y tế xã TT, huyện HT, tỉnh TN ngày 10/12/2017 xác định TMK là người nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Đề nghị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với TMK, thời gian từ 14 tháng đến 20 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT: Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với TMK, thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp, TMK thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy đá, đồng ý đi cai nghiện nhưng xin thời gian cai nghiện ngắn để sớm trở về với gia đình.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện HT; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, có đủ cơ sở xác định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh TN đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với TMK, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại các Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Điểm 3 Khoản 1, Điểm 2, 3 Khoản 2, Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

TMK biết rõ tác hại của ma túy đá đối với bản thân, đối với con người, cộng đồng và xã hội nhưng vẫn sử dụng và bị nghiện, trong thời gian chờ lập hồ sơ đưa đi cai nghiện K bỏ trốn. Để tạo điều kiện cho TMK chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện HT, tỉnh TN quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với TMK.

Tại phiên họp, TMK thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy đá và đồng ý đi cai nghiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; điểm 3 khoản 1, điểm 2, 3 khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với TMK.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 25/02/2018, khấu trừ thời gian anh K lưu trú ở cơ sở cai nghiện từ ngày 10/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN có quyền kháng nghị đối với quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện HT, tỉnh TN; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện HT, tỉnh TN.

THẨM PHÁN

Dương Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện HT;
- Trưởng công an huyện HT;
- Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện HT;
- UBND xãTT;
- Công an xã TT;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh TN;
- TMK;
- Lưu hồ sơ.